TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày: 07 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy An

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hoàng Giang

Bà Nguyễn Hồng Cúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thái Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Nhiều - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Huỳnh Thanh N, sinh ngày: 01/01/2001 tại huyện P, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Ấp A, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Thanh H1 (sinh năm 1971) và bà Lê Thị Ph (sinh năm: 1981); Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: tốt; Bị bắt tạm giữ ngày 25/10/2023, đến ngày 31/10/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Bị hại:

1. Lữ Thị L - sinh năm: 1950; (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp V, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà Nguyễn Thị K - sinh năm: 1968; (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp M, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

3. Bà Phan Thị Kim C - sinh năm: 1978; (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp Ph, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Thanh D - sinh năm: 1977 (có đơn xin xét xử vắng mặt);
Nơi cư trú: Ấp 1, thị trấn M, huyện V, tỉnh Hậu Giang.
2. Bà Nguyễn Thanh T - sinh năm: 1990 (có đơn xin xét xử vắng mặt);
Nơi cư trú: Ấp P, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 20/10/2023, Huỳnh Thanh N một mình điều khiển xe mô tô biển số 95H1 - 548.23 đi từ hướng xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang đến nhà bà Trần Thị Q là người đã quen biết trước đây thuộc ấp Đ, xã Ng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang để mượn tiền. Tại đây N hỏi mượn 100.000 đồng đổ xăng, bà Q đồng ý lấy 100.000 đồng đưa cho N, khi có tiền N chạy xe về. Trên đường về, đến đoạn đường thuộc ấp Ngọc Vinh, xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, N phát hiện bà Lữ Thị L đi bộ ngược chiều, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng nên nảy sinh ý định cướp giật, với hành vi thủ đoạn N chạy xe qua một đoạn khoản 10m thì quay xe lại chạy chậm đến gần bà L giả vờ hỏi thăm đường. N thấy bà L không cảnh giác nên dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền vàng của bà L đang đeo trên cổ, lúc này N đang ngồi trên xe chạy với tốc độ chậm, khi Cếm đoạt được tài sản rồi tăng ga bỏ chạy. Trên đường về N ghé vào tiệm vàng Kim Thanh D, địa chỉ ấp 1, thị trấn Nàng Mau, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang bán sợi dây chuyền vừa Cếm đoạt được với số tiền 9.230.0000 đồng. N dùng tiền này trả nợ và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 03/TĐG-HĐĐG ngày 10/01/2024 của Hội đồng định giá huyện Giồng Riềng kết luận: Một sợi dây chuyền K khoen lật và mặt đá cẩm thạch hình phật quang âm loại vàng 18K, trọng lượng 03 chỉ, có giá trị là 14.250.000 đồng.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn xác định được 02 vụ cướp giật tài sản tại ấp Mương Đào, xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng và ấp An Phong, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang của Huỳnh Thanh N như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 23/10/2023, Tr (không xác định được nhân thân, lai lịch) rủ N đi tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật, N đồng ý. N điều khiển xe mô tô biển số 95H1- 548.23 chở Tr đi từ xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, khi đến tiệm tạp hóa của chị Nguyễn Thị K thuộc ấp Mương Đào, xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng. Lúc này không có khách nên N dừng xe lại cho Tr vào mua đồ còn N ngồi ngoài xe chờ. Trong lúc bà K tính tiền thì Tr

nhanh chóng dùng tay giật lấy sợi dây chuyền của bà K đang đeo trên cổ nhưng chỉ lấy được mặt dây chuyền, còn sợi dây chuyền bị rớt lại rồi chạy ra xe cùng N nhanh chóng tẩu thoát. Mặt dây chuyền này do Tr cất giữ, N chưa được Ca tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/TĐG-HĐĐG ngày 10/01/2024 của Hội đồng định giá huyện Giồng Riềng kết luận: Một mặt dây chuyền đá cẩm thạch màu xanh hình trái tim có viền vàng 18K, trọng lượng 0,5 chỉ, có giá trị là 2.375.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 24/10/2023, Tr rủ Huỳnh Thanh N đi tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật, N đồng ý. N điều khiển xe mô tô biển số 95H1- 548.23 chở Tr đi từ xã Hòa Mỹ, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Khi đi ngang tiệm tạp hóa của bà Phan Thị Kim C thuộc ấp An Phong, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Tr thấy tiệm vắng khách nên kêu N quay xe lại. Nghe vậy, N quay xe lại đậu cách tiệm khoảng 2m, Tr xuống xe đi vào trong mua đồ. Khi bà C đang tính tiền thì Tr dùng tay giật lấy sợi dây chuyền của bà C đang đeo trên cổ. Lúc này bà C dùng hai tay kéo dây kéo áo khoác lại làm kẹt tay áo của Tr vào dây kéo. Thấy vậy, N từ ngoài chạy vào dùng hai tay của mình gỡ hai tay của bà C ra cho Tr lấy sợi dây chuyền rồi cả hai lên xe tẩu thoát. Khi lên xe thì N làm rơi lại Cếc dép bên phải, chạy đi khoảng 100m thì N vứt Cếc dép bên trái xuống lộ rồi chạy về. Sợi dây chuyền cướp giật được của bà C do Tr cất giữ, N chưa được Ca tài sản.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2023 của Hội đồng định giá huyện Gò Quao kết luận: Một sợi dây chuyền loại khoen lật, mặt hình tròn bên trong có chữ "X" vàng 18K 70%, trọng lượng 12 chỉ, có giá trị là 43.720.000 đồng.

Ngày 31/10/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Huỳnh Thanh N và ra Lệnh tạm giam.

Ngày 13/11/2023, Cơ quan điều tra Công an huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, ngày 12/12/2023 ra Quyết định khởi tố bị can đối với Huỳnh Thanh N.

Ngày 25/01/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng ra Quyết định nhập vụ án hình sự.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án:

- 01 (một) xe mô tô biển số 95H1 - 548.23, hiệu HONDA, loại BLADE, màu đỏ đen, số máy JA36E0830298, số khung không xác định rõ.

- 01 (một) đôi dép quay ngang màu đen trắng trên quay dép có ký hiệu 00II.

Tại đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại và tại phiên tòa, bà Lữ Thị L yêu cầu bị cáo N bồi thường thiệt hại giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 14.250.000 đồng;

Tại đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại, bà Nguyễn Thị K yêu cầu bị cáo N bồi thường thiệt hại giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.375.000 đồng;

Tại đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại và tại phiên tòa, bà Phan Thị Kim C yêu cầu bị cáo N bồi thường thiệt hại giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 43.720.000 đồng.

Ông Nguyễn Thanh D không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKS ngày 02 tháng 5 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Huỳnh Thanh N về tội "*Cướp giật tài sản*" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo N về tội "*Cướp giật tài sản*" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo N từ 05 năm đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước phương tiện dùng để đi cướp giật tài sản là: 01 (một) xe mô tô biển số 95H1-548.23, hiệu Honda, loại Blade, màu đỏ đen, số máy JA36E0830298, số khung không xác định rõ. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đôi dép quay ngang màu đen trắng trên quay dép có ký hiệu 00II.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, đề nghị buộc Huỳnh Thanh N phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Lữ Thị L một sợi dây chuyền K khoen lật và mặt đá cẩm thạch hình phật quang âm loại vàng 18K, trọng lượng 03 chỉ, theo kết luận định giá là 14.250.000 đồng; bồi thường cho bà Nguyễn Thị K một mặt dây chuyền đá cẩm thạch màu xanh hình trái tim có viền vàng 18K, trọng lượng 0,5 chỉ, theo kết luận định giá là 2.375.000 đồng; bồi thường cho bà Phan Thị Kim C một sợi dây chuyền loại khoen lật, mặt hình tròn bên trong có chữ "X" vàng 18K 70%, trọng lượng 12 chỉ, theo kết luận định giá là 43.720.000 đồng.

Đối với đối tượng tên Tr do chưa làm việc được, chưa xác minh được nhân thân được nên sẽ tiếp tục đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra xác minh, làm rõ hành vi và sẽ xem xét xử lý sau.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất ăn năn hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại - bà K và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt do đó căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thanh N thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, cụ thể:

Khoảng 17 giờ ngày 20/10/2023, N một mình điều khiển xe mô tô biển số 95H1 - 548.23 đi từ ấp Đường Lác, xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang đến đoạn đường thuộc ấp Ngọc Vinh, xã Ngọc Thuận, huyện Giồng Riềng thì N phát hiện bà Lữ Thị L đi bộ ngược chiều, trên cổ có đeo sợi dây chuyền vàng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. N chạy xe qua một đoạn khoảng 10m thì quay xe lại chạy chậm đến gần bà L, lúc này N đang chạy xe dùng tay trái giật lấy sợi dây chuyền vàng của bà L đang đeo trên cổ rồi tăng ga bỏ chạy. Theo Bản kết luận định giá tài sản số 03/TĐG-HĐĐG ngày 10/01/2024 của Hội đồng định giá huyện Giồng Riềng kết luận: Một sợi dây chuyền K khoen lật và mặt đá cẩm thạch hình phật quang âm loại vàng 18K, trọng lượng 03 chỉ, có giá trị là 14.250.000 đồng.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra còn xác định được 02 vụ cướp giật tài sản khác của Huỳnh Thanh N như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 23/10/2023, Tr rủ Huỳnh Thanh N chạy xe mô tô biển số 95H1- 548.23, chở Tr đến tiệm tạp hóa của chị Nguyễn Thị K thuộc ấp Mương Đào, xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng. N dừng xe lại cho Tr vào mua đồ, còn N ngồi ngoài xe chờ. Trong lúc bà K tính tiền thì Tr nhanh chóng dùng tay giật lấy sợi dây chuyền của bà K đang đeo trên cổ nhưng chỉ lấy được mặt dây chuyền trọng lượng 0,5 chỉ vàng 18K, còn sợi dây chuyền bị rớt lại rồi chạy ra

xe cùng N nhanh chóng tẩu thoát. Theo Bản kết luận định giá tài sản số 02/TĐG-HĐĐG ngày 10/01/2024 của Hội đồng định giá huyện Giồng Riềng kết luận: Một mặt dây chuyền đá cẩm thạch màu xanh hình trái tim có viền vàng 18K, trọng lượng 0,5 chỉ, có giá trị là 2.375.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 24/10/2023, Tr rủ N chạy xe mô tô biển số 95H1- 548.23 chở Tr đi ngang tiệm tạp hóa của bà Phan Thị Kim C thuộc ấp An Phong, xã Định An, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. N đậu xe cách tiệm khoảng 2m, Tr xuống xe đi vào trong mua đồ. Khi bà C đang tính tiền thì Tr dùng tay giật lấy sợi dây chuyền của bà C đang đeo trên cổ. Lúc này bà C dùng hai tay kéo dây kéo áo khoác lại làm kẹt tay áo của Tr vào dây kéo. Thấy vậy, N từ ngoài chạy vào dùng hai tay của mình gỡ hai tay của bà C ra cho Tr lấy sợi dây chuyền có trọng lượng 12 chỉ vàng 18K (loại 70%). Theo Bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐGTS ngày 11/12/2023 của Hội đồng định giá huyện Gò Quao kết luận: Một sợi dây chuyền loại khoen lật, mặt hình tròn bên trong có chữ "X" vàng 18K 70%, trọng lượng 12 chỉ, có giá trị là 43.720.000 đồng.

Như vậy, lời khai nhận của bị cáo về hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và các chứng cứ có trong hồ sơ đã thu thập và được thẩm tra tại phiên tòa.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác, bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm, được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều bị nghiêm trị. Bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, thực hiện một cách táo bạo, bất ngờ, công khai và nhanh chóng trong thời gian ngắn. Cả 03 lần bị cáo đều sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi cướp giật tài sản và tẩu thoát nên thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm.

Đối Cếu hành vi của bị cáo N với quy định của Bộ luật Hình sự đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Huỳnh Thanh N đã phạm tội "*Cướp giật tài sản*" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo N về tội cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo N đã thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trở lên nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo. Do đó, có căn cứ áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo là thanh niên trẻ nhưng chay lười lao động. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm, thực hiện manh động, liều lĩnh, xem thường sức khỏe và tài sản của người khác, các bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại, hành vi thực hiện nhanh chóng làm bị hại không kịp ứng phó và nhanh chóng dùng xe mô tô tẩu thoát. Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và an toàn xã hội. Gây tâm lý hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm nhằm răng đe và thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 171 của Bộ luật Hình sự quy định quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng*". Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo N không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

Xét thấy yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà L, bà K và bà C là có căn cứ và phù hợp với thiệt hại thực tế xảy ra. Bị cáo và bị hại đã được thông báo và thống nhất theo kết luận định giá giá trị tài sản. Tại phiên tòa bị cáo cũng thống nhất tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại theo kết luận định giá tài sản. cụ thể:

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh N phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Lữ Thị L một sợi dây chuyền K khoen lật và mặt đá cẩm thạch hình phật quang âm loại vàng 18K, trọng lượng 03 chỉ, theo kết luận định giá, có giá trị là 14.250.000 đồng, bồi thường cho bà Nguyễn Thị K một mặt dây chuyền đá cẩm thạch màu xanh hình trái tim có viền vàng 18K, Tr lượng 0,5 chỉ, theo kết luận định giá có giá trị là 2.375.000 đồng và bồi thường cho bà Phan Thị Kim C một sợi dây chuyền loại khoen lật, mặt hình tròn bên trong có chữ "X" vàng 18K 70%, trọng lượng 12 chỉ, theo kết luận định giá có giá trị là 43.720.000 đồng.

Kể từ ngày bà L, bà K và bà C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo N không trả đủ tiền thì bị cáo N còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Thanh Dũng không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Trường hợp, sau này có căn cứ xác định đối tượng Tr cùng gây ra thiệt hại chung với bị cáo N thì bị cáo N có quyền khởi kiện đối tượng Tr yêu cầu trả lại một phần tiền mà bị cáo đã bồi thường theo quy định của Bộ luật Dân Sự năm 2015 và sẽ được xem xét giải quyết trong vụ án khác.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu và sung công quỹ Nhà nước phương tiện bị cáo dùng để phạm tội là: 01 (một) xe mô tô biển số 95H1-548.23, hiệu HONDA, loại BLADE, màu đỏ đen, số máy JA36E0830298, số khung không xác định rõ.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đôi dép quay ngang màu đen trắng trên quay dép có ký hiệu 00II do không còn giá trị sử dụng.

[7] Đối với đối tượng tên Tr do Cơ quan cảnh sát điều tra chưa làm việc được, chưa xác minh được nhân thân được nên sẽ tiếp tục đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra xác minh, làm rõ hành vi và sẽ được xem xét xử lý sau.

[8] Xét đề nghị của viện kiểm sát: Xét đề nghị của đại diện viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Huỳnh Thanh N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 60.345.000 đồng x 5% = 3.017.000 đồng *(Ba triệu, không trăm mười bảy nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh N phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

2. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh N 06 (*sáu*) năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 25/10/2023.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Xử:

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh N phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Lữ Thị L số tiền là 14.250.000 đồng *(Mười bốn triệu, hai trăm , năm mươi nghìn đồng).*

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh N phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị K số tiền là 2.375.000 đồng *(Hai triệu, ba trăm, bảy mươi lăm nghìn đồng).*

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh N phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Phan Thị Kim C số tiền là 43.720.000 đồng (*Bốn mươi ba triệu, bảy trăm, hai mươi nghìn đồng*).

Kể từ ngày bà L, bà K và bà C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bị cáo N không trả đủ tiền nêu trên thì bị cáo N còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước 01 (một) xe mô tô biển số 95H1-548.23, hiệu HONDA, loại BLADE, màu đỏ đen, số máy JA36E0830298, số khung không xác định rõ.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đôi dép quay ngang màu đen trắng trên quay dép có ký hiệu 00II.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 22/QĐ-VKS ngày 02/5/2024 của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng)

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là 60.345.000 đồng x 5% = 3.017.250 đồng làm tròn là 3.017.000 đồng *(Ba triệu, không trăm, mười bảy nghìn đồng*).

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (07/8/2024). Bà K, ông D và bà T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9

của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thúy An

Nơi nhận
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- C cục THADS;
- Đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS, VP.